TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CẦU NGANG** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 02/2023/QĐST-DS	*Cầu Ngang, ngày 07 tháng 11 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 30 tháng 10 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 06/2023/TLST-DS, ngày 02 tháng 10 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Phan Văn T, sinh năm 1967. Địa chỉ: Ấp C, xã V, huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh.

Bị đơn: Bà Huỳnh Thị N, sinh năm 1946. Địa chỉ: số 137/14, đường B phường 27, quận B, thành phố Hồ Chí Minh. Nơi cư trú hiện nay: Ấp R, xã V, huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về số tiền phải trả: Bà Huỳnh Thị N tự nguyện trả số tiền 175.709.000 đồng (*Một trăm bảy mươi lăm triệu bảy trăm lẻ chín nghìn đồng*) cho ông Phan Văn T. Ông Phan Văn T đồng ý nhận số tiền này.

- Về thời hạn trả tiền:

+ Ông Phan Văn T và bà Huỳnh Thị N tự nguyện thỏa thuận do Cơ quan Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cầu Ngang giải quyết theo Luật Thi hành án dân sự.

+ Kể từ khi có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành còn phải chịu thêm cho bên được thi hành khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

- Về án phí dân sự sơ thẩm:

+ Bà Huỳnh Thị N tự nguyện nộp 2.196.362 đồng án phí. Do bà Huỳnh Thị N, sinh năm 1946 là người cao tuổi, bà N có làm đơn xin miễn nộp tiền án phí. Căn cứ các Điều 12, 14, 15 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Thẩm phán chấp nhận cho bà Huỳnh Thị N được miễn nộp án phí.

+ Ông Phan Văn T tự nguyện nộp 2.196.362 đồng án phí, nhưng được cấn trừ vào số tiền 4.392.725 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số: 0019073, ngày 28/9/2023 do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cầu Ngang thu. Hoàn trả cho ông Phan Văn T 2.196.363 đồng tiền tạm ứng án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật thi hành ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Cầu Ngang;
- Lưu hồ sơ vụ án;

THẨM PHÁN

Lý Thanh Lâm